

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104/2022/QĐHG-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân Th.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2022, về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải giữa:

- *Người khởi kiện:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Anh **Trần Xuân Th**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 20 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân Th thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân Th xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Hoài N, sinh ngày 09/7/1998 và cháu Trần Nam A, sinh ngày 15/01/2005, đồng thời thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Trần Nam A cho anh Trần Xuân Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết việc giao trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung là cháu Trần Hoài N (do cháu Trần Hoài N đã trên 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Xuân Th, mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2022 cho đến khi cháu Trần Nam A đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân Th đều xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vấn đề khác:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Xuân Th đều xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản)
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ VA + TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Vinh